

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST

Ngày 12/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Đức Toàn

2- Ông Đinh Thế Công

Thư ký phiên tòa: : Bà Võ Thị Xuân Ký Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch an, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An. tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2019 Tòa án nhân dân huyện T xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Vương Thành Đ**; Giới tính: Nam ; Tên gọi khác: Không có

Sinh ngày 9 tháng 9 năm 1984, tại: TT. Đ, huyện T, tỉnh C

Nơi ĐKKHKT: Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C.

Nghề nghiệp: Không Nghề; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Nùng ; Tôn giáo: Không

- Con ông: Vương Thanh B, Sinh năm: 1960. Nghề nghiệp: trồng trọt

- Con bà: Lê Thị H Sinh năm: 1963. Nghề nghiệp: trồng trọt

Đều trú tại: Thôn P, Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C

- Vợ: Hồ Thị Lâm T, Sinh năm: 1998. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 3, TT. Đ, huyện T, tỉnh C.

- Con: Có 01 (một) con nuôi, sinh năm: 2016

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 3, TT. Đ, huyện T, tỉnh C.

Gia đình Có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất

+ Tiền án, tiền sự: Không có

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh C (từ ngày 22/2/2019).

- *Người tham gia tố tụng khác:*
- Người bào chữa cho bị cáo Vương Thành Đ: Bà Đoàn Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C
- Những người làm chứng:
- Hoàng Trương G; Năm sinh 1986; Trú tại: Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C. Vắng mặt tại phiên tòa.
- Đinh Văn D; Năm sinh 1979; Trú tại: Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C. Vắng mặt tại phiên tòa.
- Trần Văn T; Năm sinh 1987; Trú tại: Nà C, Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 22/02/2019 Tại tổ dân phố số 2, thị trấn Đ, huyện T tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T, phát hiện đối tượng Vương Thành Đ, sinh năm 1984, trú tại Thôn P, Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra trên người Vương Thành Đ phát hiện:

- Tại cổ chiếc áo khoác của Đ đang mặc trên người 01 gói nhỏ bằng giấy ăn màu trắng, bên trong có 02 gói nhỏ khác, trong đó: 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, 01 gói được gói bằng túi nilon màu đen, mở kiểm tra bên trong thấy 02 gói này đều chứa chất bột màu trắng ngà (Đ khai là hê rô in);

- Tại túi bên phải chiếc áo khoác có 01 bơm tiêm y tế chưa qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng; Tại túi bên phải chiếc áo khoác có 01 chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng, bên trong ví có 97.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 thẻ điều trị mang tên Vương Thành Đ, 01 giấy đăng ký xe mô tô. Tổ công tác đã niêm phong và thu giữ số tang vật trên theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Vương Thành Đ, kết quả: Không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 25/2/2019 Phòng kỹ thuật hình sự, công an Tỉnh C tiến hành cân xác định trọng lượng, số chất bột thu giữ của Vương Thành Đ cụ thể: kết quả cân xác định trọng lượng số ma túy của Vương Thành Đ có trọng lượng tịnh là: 0,57 (không phải năm mươi bảy gam)

Ngày 25/2/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 10, gửi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C để giám định đối với số chất bột màu trắng ngà thu giữ của Vương Thành Đ. Tại bản Kết luận giám định số

64/GĐMT, ngày 05/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C kết luận: ***mẫu chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.***

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vương Thành Đ khai nhận: bị cáo nghiện ma túy từ năm 2010 nhưng không sử dụng thường xuyên, đến năm 2018 vì bị tai nạn nên bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy, để có tiền mua ma túy xoay vòng và phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo Đ đã nhiều lần lên khu vực gần trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh C (thuộc Nà C , Phường S , Thành phố C) mua ma túy với một người đàn ông tên “ Tò”, cao trên 1,70 mét, da ngăm đen thường xuất hiện tại quán trà đá gần trung tâm (Đ không biết rõ tên tuổi địa chỉ) đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lẻ ma túy cho ba người, cụ thể:

- Bán cho Trần Văn T, sinh năm 1987, trú tại Nà C, Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C 01 lần, cụ thể: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 21/2/2019 tại ngã ba đường rẽ xuống thôn P, Thị trấn Đ, huyện T, bị cáo Đ bán cho T 01 tép heroine với giá 200.000 đồng

- Bán cho Hoàng Trường G , sinh năm 1983, trú tại Thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần: Lần thứ nhất vào trưa ngày 21/2/2019, sau khi G gọi điện thoại để hỏi mua ma túy, bị cáo Đ hẹn G đến ngã ba đường rẽ xuống thôn P, Thị trấn Đ, huyện T, tại đây bị cáo Đ bán cho G 01 tép hê rô in với giá 200.000 đồng; Lần thứ hai khoảng 16 giờ cùng ngày (21/2/2019) với phương thức trao đổi và địa điểm như lần thứ nhất bị cáo Đ bán cho G 01 tép hê rô in với giá 200.000 đồng;

- Bán cho Đinh Văn D, sinh năm 1979, trú tại , thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C 02 lần: Lần thứ nhất vào ngày 20/2/2019 bị cáo Đ bán cho D 01 tép hê rô in với giá 200.000 đồng; Lần thứ hai vào ngày 21/2/2019 Đ bán cho D 01 tép hê rô in với giá 200.000 đồng, mỗi lần mua ma túy D đều đến nhà bị cáo Đ để hỏi mua và được bị cáo Đ hẹn tới khu vực đường rẽ xuống thôn P, Thị trấn Đ, huyện T.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Trần Văn T, Đinh Văn D, Hoàng Trường G đều khai nhận được mua ma túy với bị cáo Vương Thành Đ, riêng D và G được mua ma túy với bị cáo Đ nhiều lần. Lời khai của các đối tượng trên đều phù hợp với lời khai của bị cáo Vương Thành Đ và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Vương Thành Đ đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề cập đến nhân thân bị cáo. Bị cáo là người nghiện ma túy, Tiền án, tiền sự: không có. Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 251; Điểm s,r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2

điều 51 bộ luật hình sự, vì bị cáo có bố là ông Vương Thanh B được nhà nước tặng thưởng Huân chương do đã có thành tích trong công tác tại biên giới phía Bắc. Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 07 năm đến 08 năm tù.

Quá trình điều tra bị cáo Vương Thành Đ khai có mua ma túy nhiều lần với một người đàn ông tên “ Tò”, cao trên 1,70 mét, da ngăm đen thường xuất hiện tại quán trà đá gần trung tâm tại khu vực gần Trung tâm phòng chống các bệnh xã hội tỉnh C. Ngày 20/03/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp cùng với Công an Phường S, thành phố C tiến hành xác minh, nhưng không xác định được đối tượng có đặc điểm như bị cáo Đ đã khai, do đó không có cơ sở để xử lý đối với người bán ma túy trên.

Đối với Đinh Văn D và Hoàng Trường G và Trần Văn T là người mua ma túy với bị cáo Đ do không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, theo Khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. mặt trước phong bì thư ghi: “ Vật chứng Vương Thành Đ. Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 22/02/2019”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 con dấu của CSĐT - Công an tỉnh C.

- 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. mặt trước phong bì thư ghi: Số 02: Số tiền 97.000đ (Chín mươi bảy nghìn đồng chẵn) của Vương Thành Đ”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 con dấu của UBND thị trấn Đ, huyện T. tỉnh C tại 04 góc bì thư.

- 01 (Một) CMND mang số 080417584 Mang tên Vương Thành Đ
- 01 (Một) Đăng ký mô tô xe máy mang số 0000851 Mang tên Hoàng Thị Hồng T
- 01 thẻ điều trị (M) mang tên Vương Thành Đ
- 01 (Một) Bơm kim tiêm y tế còn nguyên chưa sử dụng mang nhãn hiệuVINAHANKOOK 3ml/cc.
- 01 (Một) ví da màu nâu đen đã qua sử dụng.
- 01 (Một) điện thoại màu trắng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng có lắp 02 thẻ sim 0964164683 và 0989845946 điện thoại có số IMEL1 số 8672870299550115; IMEL2 số 867287029955007.
- 01 (Một) chiếc áo màu xanh đen đã qua sử dụng của Vương Thành Đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và kết quả thực nghiệm điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Đây là vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy" có tính chất rất nghiêm trọng do bị cáo Vương Thành Đ cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2019 đến ngày bị bắt (22/2/2019) Vương Thành Đ đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng và bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người cụ thể: Bán cho Hoàng Trường G hai lần, bán cho Đinh Văn D hai lần, bán cho Trần Văn T một lần. Số ma túy thu giữ được của Vương Thành Đ có trọng lượng là 0,57g (không phẩy năm mươi bảy gam). Tại bản Kết luận giám định số 64/GĐMT, ngày 05/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C, kết luận: ***mẫu chất bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.***

Do vậy hành vi của bị cáo Vương Thành Đ có đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng số 10/CTr-VKS ngày 19/4/2019 của VKSND huyện T, tỉnh C truy tố bị cáo Vương Thành Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ; tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vương Thành Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận biết được tác hại của ma túy. để có ma túy sử dụng bị cáo đã bán ma túy cho những người nghiện khác để xoay vòng vốn mua

ma túy về sử dụng. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

-Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy.

-Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, và bị cáo đã tự khai nhận các lần bán ma túy trước đây cho những người nghiện nhiều lần mà chưa bị cơ quan chức năng phát hiện. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s,r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự. Vì bị cáo có bố là ông Vương Thanh B được nhà nước tặng thưởng Huân chương do đã có thành tích trong công tác tại biên giới phía Bắc.

Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phân tranh luận:

Ý kiến bà Đoàn Thị T - Trợ giúp viên phát lý bào chữa cho bị cáo:

1- Bị cáo Đ Trước khi phạm tội bị cáo đã bị tai nạn gãy chân hiện đang đóng đinh, vết thương chảy mủ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đề hoãn hình phạt tù cho bị cáo một thời gian để chữa trị vết thương. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

2- Đề nghị HĐXX xem xét để bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s Khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Xét đề nghị của người bào chữa là có căn cứ HĐXX chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Về xử lý vật chứng người bào chữa đề nghị, HĐXX căn cứ vào những quy định của pháp luật để xử lý.

Bị cáo không tranh luận và không có ý kiến gì bổ xung thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

[7] Về vật chứng: Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý như sau:

Đối với tang vật Ma túy (Heroine), bơm kim tiêm được thu giữ, đã niêm phong và 01 chiếc áo màu xanh đen đã qua sử dụng sẽ được tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

Số tiền 97.000 đ (Chín mươi bảy nghìn đồng), thu giữ của Vương Thành Đ là tiền do mẹ bị cáo Đ cho bị cáo để chi phí tiền xe khách đi uống thuốc Methadon sẽ được trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu điện thoại màu trắng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng có lắp 02 thẻ sim 0964164683 và 0989845946 điện thoại có số IMEL1 số 8672870299550115; IMEL2 số 867287029955007 là điện thoại bị cáo đã sử dụng để liên lạc với người nghiện trao đổi mua bán ma túy nên cần được tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc ví da màu nâu đen đã qua sử dụng của Vương Thành Đ; 01 thẻ điều trị (M) mang tên Vương Thành Đ; CMND mang số 080417584 Mang tên Vương Thành Đ; 01 đăng ký mô tô xe máy mang số 0000851 Mang tên Hoàng Thị Hồng T sẽ được trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015

- Tuyên bố bị cáo **Vương Thành Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Vương Thành Đ - 07 (Bảy)** năm tù, thời gian thụ hình được tính kể từ ngày 22/02/2019

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. mặt trước phong bì thư ghi: “ Vật chứng Vương Thành Đ. Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 22/02/2019”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 con dấu của CSĐT – Công an tỉnh C.

- 01 (Một) Bơm kim tiêm y tế còn nguyên chưa sử dụng mang nhãn hiệu VINAHANKOOK 3ml/cc.

- 01 (Một) chiếc áo màu xanh đen đã qua sử dụng của Vương Thành Đ

Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại màu trắng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng có lắp 02 thẻ sim 0964164683 và 0989845946 điện thoại có số IMEL1 số 8672870299550115; IMEL2 số 867287029955007.

Tuyên trả lại :

- Trả lại cho bị cáo Vương Thành Đ 97.000đ. Tiền được 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. mặt trước phong bì thư ghi: Số 02: Số tiền 97.000đ (Chín mươi bảy nghìn đồng chẵn) của Vương Thành Đ”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 con dấu của UBND thị trấn Đ, huyện T. tỉnh C tại 04 góc bì thư. Nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

-Trả lại cho bị cáo Vương Thành Đ 01 (Một) CMND mang số 080417584 Mang tên Vương Thành Đ

-Trả lại cho bị cáo Vương Thành Đ 01 (Một) Đăng ký mô tô xe máy mang số 0000851 Mang tên Hoàng Thị Hồng T

-Trả lại cho bị cáo Vương Thành Đ 01 thẻ điều trị ký hiệu (M) mang tên Vương Thành Đ

- Trả lại cho bị cáo Vương Thành Đ 01 (Một) ví da màu nâu đen đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa cơ quan Công an T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Và sẽ được đưa ra thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23; của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vương Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các thành viên hội đồng xét xử:

Đã ký

1- Ông Nguyễn Đức Toàn

Đã ký

2- Ông Đinh Thế Công

Thẩm phán chủ tọa phiên toà

Đã ký

Nông Văn Cường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thạch An;
- Công an huyện Thạch An (3 bản)
- Trại giam
- Chi Cục THA DS huyện Thạch An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Cường